

# Tháng Mười là Tháng Việt Nam Cộng Hòa

## Bài Nói Chuyện Nhân Buổi Lễ Kỷ niệm Ngày Thành Lập Chính Thể VNCH

Tại Trung Tâm Sinh Hoạt Cộng Đồng Sacramento, 23-10-2016

---

### *Kỷ Niệm Ngày Thành Lập Chính thể VNCH Miền Nam VN*

*Thưa quý quan khách, quý thân hữu và quý đồng hương,*

**H**ôm nay, chúng ta tề tựu nơi đây để long trọng Kỷ niệm Ngày Thành Lập Chính Thể Việt Nam Cộng Hòa, do Liên Hội Cựu Quân Nhân Sacramento tổ chức. Tôi xin phép được nói ngay là đã có một sự trùng hợp rất khích lệ, đó là việc Quốc Hội của Tiểu bang Cali vừa ra Quyết Nghị Công Nhận Tháng Mười là Tháng Việt Nam Cộng Hòa. Quyết Nghị này mang ký hiệu SCR-165 do Thượng Nghị Sĩ Janet Nguyễn đệ trình.

Đề kỷ niệm 60 năm ngày ra đời của Hiến Pháp Việt Nam Cộng Hòa vào Tháng Mười, thiết lập nền dân chủ đầu tiên tại Miền Nam Việt Nam, Quyết Nghị SCR-165 công nhận tháng Mười là “Tháng Việt Nam Cộng Hòa”. Quyết Nghị này còn đề tưởng nhớ đến sự hy sinh cao cả của lực lượng quân đội các quốc gia đồng minh cho nền dân chủ, trong đó có Việt Nam Cộng Hòa và Hoa Kỳ. Quyết Nghị SCR-165 đồng thời cũng xác định công cuộc đấu tranh đòi tự do tôn giáo, tự do tư tưởng, tự do thông tin tại Việt Nam, và ghi nhận sự đóng góp của hơn nửa triệu người Việt Nam cho sự phát triển tiểu bang California.

*Thưa quý vị,*

Hơn 60 năm trôi qua nhưng tại sao tới hôm nay nền Đệ Nhất VNCH mới được Quốc Hội California trang trọng vinh danh và Tháng 10 trong năm đã trở thành Tháng VNCH tại Tiểu bang Cali? Đó chính là vì thực trạng đã và đang xảy ra ở Việt Nam trong thời gian qua làm cho giới truyền thông và các nhà khảo cứu chính trị và lịch sử ở các nước phương tây cũng như ở Hoa Kỳ đã có sự đánh giá đúng đắn và đúng mức hơn về cuộc chiến tranh ở Việt Nam. Từ đó, chính nghĩa của cuộc chiến tranh tự vệ của quân dân Việt Nam Cộng Hòa, chống lại cuộc xâm lăng vũ trang của bạo quyền cộng sản Hà Nội, tay sai của cộng sản quốc tế, đã ngày một thêm tỏa sáng, so với các chủ trương buôn dân bán nước hiện nay của đảng cộng sản Việt Nam, dưới danh nghĩa Nhà Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.

*Thưa quý vị,*

Như quý vị đã biết, một chuỗi biến cố bi hùng của trang sử Việt Nam cận đại đã diễn ra trong khoảng thời gian từ năm 1945 đến năm 1975. Có người còn gọi đây là “Dòng sinh

mệnh não nề” của dân tộc Việt Nam mà, qua đó, nền Đệ Nhất và Đệ Nhị Cộng Hòa của nước Việt Nam Cộng Hòa đã lần lượt được hình thành.

Thật vậy, sau khi Pháp trao trả độc lập cho Việt Nam năm 1945, Quốc Trưởng Bảo Đại đã giao quyền điều hành đất nước cho sáu vị Thủ Tướng: Trần trọng Kim (1945), Nguyễn văn Xuân (1950), Nguyễn phan Long (1950), Trần văn Hữu (1950), Nguyễn văn Tâm (1952), và Bửu Hội (1954). Năm 1954, ông Ngô Đình Diệm đã được Quốc Trưởng Bảo Đại chọn thay thế ông Bửu Lộc và ông Ngô Đình Diệm đã nhận chức vụ Thủ Tướng ngày 7-7-1954.

Sau một năm làm Thủ Tướng, và sau khi dập tắt được sự đối kháng của các giáo phái, ngày 23-10-1955, Thủ Tướng Ngô Đình Diệm tổ chức cuộc trưng cầu dân ý. Quốc Trưởng Bảo Đại bị truất phế và ông Ngô Đình Diệm được bầu thay thế làm Quốc Trưởng.

Ngày 26-10-1955, một Hiến Ước tạm thời được ban hành và xác định Việt Nam là một Nước Cộng Hòa và Quốc Trưởng lấy danh hiệu là Tổng Thống. Một Ủy Ban được thiết lập để soạn thảo Hiến Pháp, và Quốc Hội Lập Hiến, gồm 123 dân biểu, được bầu lên ngày 4-3-1956 để phê duyệt bản dự thảo Hiến Pháp và sau đó bản Hiến Pháp chính thức đã được ban hành ngày 26-10-1956.

Cũng chính trong ngày này Tổng Thống Ngô Đình Diệm đã long trọng tuyên bố tại Dinh Độc Lập chính thức thành lập Chính Thể Việt Nam Cộng Hòa và chính thức là vị Tổng Thống đầu tiên của thể chế dân chủ ở Miền Nam Việt Nam mang danh xưng Việt Nam Cộng Hòa.

Nền Đệ Nhất Cộng Hòa chính thức bắt đầu ngày 26 tháng 10 năm 1956, và chấm dứt ngày 1 tháng 11 năm 1963 sau cuộc đảo chánh của một số tướng lãnh do Đại Tướng Dương văn Minh cầm đầu dẫn đến cái chết của Tổng Thống Ngô Đình Diệm và ông Cố vấn Ngô đình Nhu ngày 2-11-1963.

Vì bản Hiến Pháp của nền Đệ Nhất Cộng Hòa đương nhiên mất hiệu lực sau cuộc đảo chánh 1 tháng 11, 1963 nên, từ năm 1963 đến năm 1965, là giai đoạn cực kỳ rối ren trong đó có 5 vị nhận lãnh trách nhiệm Thủ Tướng mà mỗi vị chỉ có thể tồn tại được vài tháng đến một năm. Những yếu tố bất ổn trong giai đoạn này bắt đầu bằng yếu tố bất ổn quân đội mà điển hình là sự khuynh đảo của Tướng Nguyễn Khánh và các tướng trẻ, với cuộc chỉnh lý ngày 30-1-1964; việc Tướng Nguyễn Khánh ban hành Hiến chương Vũng Tàu và tự phong làm “Chủ Tịch Việt Nam Cộng Hòa” nhưng bị chống đối kịch liệt nên phải hủy bỏ. Phe Dân sự được Hội Đồng Quân Lực ủy quyền thành lập chính phủ nhưng bị tướng Nguyễn Khánh khống chế ngầm, rồi tướng Nguyễn Khánh cũng bị chính đàn em của mình trục xuất ra khỏi nước. Về yếu tố tôn giáo thì phe Phật Giáo của Thượng Tọa Thích trí Quang tranh giành đứng đầu trên chính trường trước sự chống đối của phe Công Giáo. Tiếp theo là yếu tố chính đảng với sự tranh giành quyền lực và đầu óc địa phương

mà bằng chứng là cuộc đụng độ giữa Quốc Trưởng Phan khắc Sửu và Thủ Tướng Phan huy Quát đưa đến việc chính phủ dân sự tự giải nhiệm để trao quyền lãnh đạo đất nước cho Hội Đồng Quân Lực ngày 11 tháng 6 năm 1965. Hội Đồng Quân Lực, nguyên là Hội Đồng Quân Nhân Cách Mạng do các vị tướng lãnh thành lập sau cuộc đảo chánh 1-11-1963; và về sau lần lượt được thay thế bằng Hội Đồng Quân Đội Cách Mạng và cuối cùng là Hội Đồng Quân Lực.

Hội Đồng Quân Lực, sau khi chấp nhận việc từ chức của hai ông Phan huy Quát và Phan khắc Sửu, đã quyết định thành lập Ủy Ban Lãnh Đạo Quốc Gia vào ngày 14-6-1965, đứng đầu là:

- Chủ Tịch: Trung Tướng Nguyễn văn Thiệu
- Tổng Thư Ký: Trung Tướng Phạm xuân Chiêu
- Ủy Viên Phụ Trách Điều Khiển Hành Pháp: Thiếu Tướng Nguyễn cao Kỳ
- Các Ủy Viên còn lại là Tổng Trưởng Quốc Phòng, Tổng Tham Muu Trưởng, các Tư Lệnh Vùng Chiến Thuật và Tư Lệnh Biệt Khu Thủ Đô.

Sau nhiều ngày họp, ngày 19-6-1965, Hội Đồng Quân Lực ban hành bản Ước Pháp Tạm thời, thành lập Đại Hội Đồng Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa, Ủy Ban Lãnh Đạo Quốc Gia với sự xác nhận thành phần lãnh đạo của 3 vị Tướng lãnh nói trên, Hội Đồng An Ninh Quốc Gia, Hội Đồng Kinh Tế và Xã Hội, và Thượng Hội Đồng Thẩm Phán.

Trung Tướng Nguyễn văn Thiệu, trong chức vụ Chủ Tịch Ủy Ban Lãnh Đạo Quốc Gia, có vai trò tương đương như Tổng Thống, đã ban hành Sắc Lệnh số 001/a/CT.LĐQG thành lập Ủy Ban Hành Pháp Trung ương do Thiếu Tướng Nguyễn cao Kỳ làm Chủ Tịch, tương đương với chức vụ Thủ Tướng Chính Phủ, bao gồm một số Ủy viên dưới quyền, tương đương với các Tổng, Bộ hay Thứ Trưởng trong chính phủ.

Sau đó, nhằm mục đích tái lập thể chế dân chủ pháp trị, Quốc Hội Lập Hiến đã được hình thành qua cuộc bầu cử ngày 11-9-1966, và đến ngày 1-4-1967, Hiến Pháp được ban hành để trở thành Hiến Pháp của nền Đệ Nhị Cộng Hòa. Trong hai tháng 10 và tháng 11 năm 1966 đã có các cuộc bầu cử Tổng Thống và Phó Tổng Thống, cuộc bầu cử 60 Nghị sĩ vào Thượng nghị viện, và cuộc bầu cử 175 dân biểu vào Hạ Nghị Viện để hoàn tất các định chế hiến định cho một nền Cộng Hòa hợp hiến và trọng pháp. Trong cuộc bầu cử Tổng Thống và Phó Tổng Thống vào tháng 10 năm đó, liên danh ứng cử Tổng Thống và Phó Tổng Thống của hai ông Nguyễn văn Thiệu và Nguyễn cao Kỳ đắc cử, và Tổng Thống Nguyễn văn Thiệu nhậm chức ngày 31-10-1967.

Nền Đệ Nhị Cộng Hòa chấm dứt ngày 30-4-1975 khi bạo quyền cộng sản Việt Nam, với sự hỗ trợ của cộng sản quốc tế, hoàn tất việc đánh chiếm Việt Nam Cộng Hòa. Nền Đệ

Nhị Cộng Hòa có 3 vị Tổng Thống là Tổng Thống Nguyễn văn Thiệu, Tổng Thống Trần văn Hương, và Tổng Thống Dương văn Minh. Ông Trần văn Hương nhậm chức Tổng Thống theo điều khoản của Hiến Pháp, còn ông Minh được Quốc Hội đề cử lên thay Tổng Thống Trần văn Hương từ chức chiều ngày 28 tháng 4, 1975. Cả hai vị Tổng Thống Trần văn Hương và Dương văn Minh không do dân bầu.

Từ một nước thuộc địa vừa được chính quyền thực dân Pháp trao trả độc lập, một Việt Nam Cộng Hòa non trẻ đã phải giải quyết nhiều vấn nạn đặt ra cho đất nước như sự thiết lập và duy trì nền tự do dân chủ, việc đảm bảo an ninh quốc gia và sự bảo toàn lãnh thổ, việc chấn hưng nền văn hóa và giáo dục, việc phát triển nền kinh tế và cải thiện dân sinh. Càng khó khăn hơn nữa là tất cả những nỗ lực này phải được thực hiện song hành với cuộc chiến đấu tự vệ chống lại sự tấn công phá hoại của các lực lượng chính quy của cộng sản Miền Bắc và lực lượng tay sai Việt cộng của họ ở miền Nam.

Dưới thời Đệ Nhất Cộng Hòa, các chủ trương Bài Phong, Phản Đế, Chống Cộng được triệt để thi hành. Việt Nam Cộng Hòa quyết định không chấp nhận các điều khoản của Hiệp Định Genève. Các chương trình nhằm đem lại phúc lợi, an sinh cho người dân, phát triển kinh tế và công nông thương nghiệp ở Miền Nam đã được hoàn thành thuận lợi và tốt đẹp. Điển hình là việc định cư hơn một triệu đồng bào từ miền Bắc di cư vào Miền Nam, việc thực hiện thành công Quốc sách Ấp Chiến lược, cùng các chương trình về Dinh Điền, Cải Cách Điền địa, về sở hữu hóa tài xế lái xe taxi, về việc thành lập các khu Kỹ Nghệ Thủ Đức, An Hòa, Nông Sơn, Nhà máy xi măng Hà Tiên, nhà máy Thủy Điện Đa Nhim. Xa lộ Biên Hòa là một xa lộ đầu tiên ở Đông Nam Á.

Mặc dầu đang trong tình trạng chiến tranh nhưng trong suốt 9 năm nền Đệ Nhất Cộng Hòa đã từng bước củng cố an ninh, chính trị, ngoại giao, đồng thời phát triển kinh tế, an sinh và xã hội, để trở thành một quốc gia có tầm vóc ngang hàng với các nước trong vùng. Trong năm 1960, VN xuất cảng 192,158 tấn gạo, chưa kể cao su, than đá, hải sản và đồ tiêu công nghệ. Thủ đô Sài Gòn lúc bấy giờ đã được ví như là Hòn Ngọc ở Viễn Đông.

Nền Đệ Nhị Cộng Hòa sau đó đã tiếp tục con đường phát triển đất nước theo chế độ dân chủ và chấp nhận sự đối lập chính trị nhưng triệt để chống cộng sản qua chính sách Bốn Không của Tổng Thống Nguyễn văn Thiệu: Không Nhường Đất Cho cộng sản; Không Liên Hiệp Với cộng sản; Không Trung Lập Hóa Miền Nam; và Không Công Nhận cộng sản.

Công cuộc phát triển đất nước lần này có phần cam go hơn, do mức độ tấn công và phá hoại của lực lượng cộng sản gia tăng rất ác liệt, nhưng các chủ trương và chính sách lớn của VNCH lúc bấy giờ vẫn được hoàn thành tốt đẹp như: Chương Trình Khẩn Hoang Lập Ấp, Chương Trình Bình Định và Phát Triển Nông Thôn, Chương Trình Người Cày Có Ruộng còn được gọi là Cuộc Cách Mạng Xanh, Chương Trình Tăng Cường Các Định Chế Phát Triển Có Sẵn như Trung Tâm Khuếch Trương Kỹ Nghệ, Trung Tâm Khuếch

Trương Xuất Cảng, Chương Trình Thành Lập Khu Chế Xuất, Khu Kỹ Nghệ Biên Hòa, v.v.

Riêng về mặt nông nghiệp, vào năm 1973, tức là sau 3 năm Sắc Luật số 003/60, ngày 26-3-1970, Người Cày Có Ruộng, được ban hành, nông dân Miền Nam trúng mùa, với mức sản xuất lúa gia tăng gần 5 triệu tấn, đủ để đáp ứng nhu cầu trong nước và dự trữ sẽ có dư để xuất cảng cho năm sau. Cũng vào thời kỳ này, Công Ty Giấy COGIDO đã sản xuất đủ giấy cho nhu cầu nội địa, kể cả giấy in báo mà không cần nhập cảng, và Nhà Máy Vinapro đã lắp ráp máy cày đẩy tay Kubota Nhật Bản để dùng trong nước và xuất cảng qua Nam Dương.

Qua các thực tiễn vừa trình bày nêu trên, và qua kinh nghiệm của chính mỗi người chúng ta ở đây, rõ ràng là mọi người công dân sống dưới hai nền Đệ Nhất và Đệ Nhị Cộng Hòa đều có cuộc sống tự do, tuy chưa được hoàn toàn trọn vẹn do hoàn cảnh đất nước bị chia đôi và đang trong tình trạng chiến tranh, nhưng mọi sinh hoạt cùng mức sống của người dân lúc bấy giờ đã không thua sút bất cứ công dân của quốc gia nào khác trong vùng kể cả Nam Hàn và Singapore. Thành quả này đã bắt nguồn từ quyết định sáng suốt và đúng đắn của cấp lãnh đạo hai nền Đệ Nhất và Đệ Nhị Cộng Hòa mà Tổng Thống Ngô Đình Diệm và Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu là biểu tượng cho mỗi chế độ. Cả hai vị đã chọn con đường xây dựng và phát triển đất nước theo thể chế tự do, dân chủ, một sự lựa chọn theo đúng trào lưu xây dựng và phát triển thành công của các quốc gia tiên tiến trên thế giới.

Trong khi đó, các cấp lãnh đạo ở Hà Nội đã chọn đi theo con đường Mác-xít Lê-nin-nít, với Hồ chí Minh, một cán bộ cộng sản quốc tế, được liệt kê trong danh sách các tội phạm diệt chủng trên thế giới, được họ tôn vinh làm thần tượng, và tiến hành cuộc chiến tranh xâm lược Miền Nam VN kéo dài cả hai thập niên. Sự sụp đổ của chủ nghĩa cộng sản ở chính nước Nga và ở các nước cộng sản đông Âu đã chứng tỏ sự chọn lựa của họ là sai lầm, nhất là sau khi cưỡng chiếm được Việt Nam Cộng Hòa họ đã tạo nên vô vàn tổn thất và đau thương cho người dân cả hai miền Nam Bắc. Để rồi ngày nay, đồng bào trong và ngoài nước chỉ nhìn thấy một Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam đang dần trở thành một tô giới hay một tỉnh lẻ của Tàu Cộng.

Nền Đệ Nhị Cộng Hòa sụp đổ không phải vì quân dân miền Nam yếu kém mà do Hoa Kỳ thay đổi chiến lược toàn cầu để bắt tay với Tàu Cộng khiến VNCH không còn được coi là tiền đồn trong khối Thế giới tự do chống lại sự bành trướng của Khối cộng sản xuống các nước ở Đông Nam Á. Trong khi VNCH không còn nhận được viện trợ quân sự của nước bạn đồng minh Hoa Kỳ để tiếp tục chiến đấu chống cộng sản Bắc Việt thì cộng sản Bắc Việt được cả khối cộng sản Nga Tàu và các nước cộng sản ở Đông Âu chi viện một cách ồ ạt.

Khách quan mà nhìn thì từ lúc cộng sản Bắc Việt phát động các cuộc tấn công trực diện và qui mô trên toàn Miền Nam, quân dân Miền Nam đã từng giành được nhiều chiến tích



oai hùng qua việc bẻ gãy hoàn toàn cuộc Tổng công kích Tổng khởi nghĩa Tết Mậu Thân 1968, từng ngăn chặn thành công cuộc Tiến công Chiến lược của họ ở Mặt trận Trị-Thiên năm 1972, cũng như đã đánh bại chiến dịch Nguyễn Huệ của họ nhằm tiến chiếm An Lộc năm 1972; và đặc biệt là cuộc ngăn chặn hào hùng của Sư Đoàn 18 Bộ Binh chống lại mũi tiến công của nhiều Sư Đoàn thuộc Quân đoàn 4 cộng sản vào Xuân Lộc từ ngày 9-4 đến ngày 20-4-1975 khiến cộng sản phải chuyển hướng cuộc tấn công này.

Theo nguồn tin của Phạm khắc Huy, tôi xin ghi lại nguyên văn một trích đoạn trong đôi lời tâm huyết gửi đến giới trẻ của cựu Thiếu Tướng Lê minh Đảo, Tư Lệnh Sư Đoàn 18, trong buổi lễ tưởng niệm Ngày Quốc Hận 30-4-2016 tại thành phố Dorchester ở Massachusetts:

*“Còn Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa: Tới giờ phút cuối cùng! Tới giờ phút cuối cùng, kể như mất hết tất cả rồi! Cộng sản nó đã vào tới miền Nam, trận Xuân Lộc đánh để mà cản trở tụi nó 12 ngày để mà nó vào Sài Gòn không kịp, để Sài Gòn có thời gian sắp xếp để cho người ta đi di tản nữa! Di tản càng nhiều càng tốt, anh em họ hy sinh, họ chết ngoài chiến trường, chưa hết, về tới Trảng Bom thì bao nhiêu lính Dù, Địa Phương Quân & Nghĩa Quân ở tại đó, rồi Lực Lượng Đặc Biệt, rồi cả anh em Dân Vệ ở dọc con đường Quốc Lộ, họ sẵn sàng họ chiến đấu hy sinh đến giờ phút cuối cùng, tới viên đạn cuối cùng họ có, để cho người Sài Gòn đi được nhiều chừng nào càng tốt chừng nấy, mà bây giờ mới có sự hiện diện của các cháu và quý vị ở đây, đó... Quân đội đó... còn đòi hỏi gì thêm ở quân đội đó nữa... Không còn có gì đòi hỏi thêm nữa và chúng ta hãy nhớ ơn họ, hãy nhớ ơn họ...”*

Các tổng kết trên đây đã tô đậm thêm thế chính nghĩa cho cuộc đấu tranh của toàn thể Quân Dân Cán Chính Việt Nam Cộng Hòa chống lại cuộc xâm lược của bạo quyền cộng sản Hà Nội. Nhân dịp này, chúng ta hãy, một lần nữa, nghiêng mình ghi ơn và tưởng nhớ đến tất cả những người đã hy sinh để bảo vệ Chính Thể VNCH. Chúng ta hãy tự hào và hãnh diện được làm công dân của một Nước Việt Nam Cộng Hòa.

Trân trọng kính chào quý vị.

Ngày 23-10-2016,  
**Triệu huỳnh Võ**



---

*Nguồn: Internet E-mail by DTDB chuyển*

*Đăng ngày Thứ Năm, October 27, 2016  
Ban Kỹ Thuật Khóa 10A-72/SQT/ĐĐ, ĐĐ11/TĐ1ND, QLVNCH*